

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1024/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông T H; địa chỉ thường trú: A/B Ấp C, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú hiện tại: F/G đường H, Phường I, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà T T P; địa chỉ cư trú: Đội K L, xã M, huyện N, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 18 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông T H và Bà T T P thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 208/2008 do Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2008 không còn giá trị.

b) Về con chung: Có 02 con chung, gồm: trẻ T B G A (Nam, sinh ngày 20/5/2008) và trẻ T H N (Nam, sinh ngày 29/7/2016).

Giao trẻ T B G A cho Ông T H trực tiếp nuôi dưỡng và giao trẻ T H N cho Bà T T P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H cấp dưỡng nuôi trẻ T H N mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); giao trực tiếp cho bà P vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/03/2025 cho đến khi phát sinh các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Trường hợp Ông T H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì Bà T T P không yêu cầu ông H phải trả lãi trên số tiền chậm trả.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi trẻ T B G A.

Việc giao nhận con do hai bên tự thực hiện ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông T H và Bà T T P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông H, bà P thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông T H và Bà T T P phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24P số 0050332 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông H và bà P đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận J;
- Chi cục THADS Quận J;
- UBND xã D, huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngân

